

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Hậu, ngày 14 tháng 5 năm 2025

**Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu 3
(31/10/1945 – 31/10/2025)**

Ban Chỉ huy quân sự huyện xây dựng hướng dẫn tổ chức cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu 3 như sau:

1. Tuyên truyền sâu rộng cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân hiểu rõ hơn về lịch sử vẻ vang của Lực lượng vũ trang Quân khu 3 trong chặng đường 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành; những thành tích, chiến công tiêu biểu, đóng góp to lớn của thể hệ cán bộ, chiến sĩ LLVT Quân khu trong sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thông qua Cuộc thi góp phần giáo dục, bồi đắp lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc; khơi dậy lòng biết ơn đối với thể hệ cha anh; cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, thanh niên trong toàn huyện và nhân dân trên địa bàn đơn vị đóng quân tiếp tục giữ gìn, phát huy truyền thống cách mạng; nêu cao ý chí tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn, ra sức thi đua giành nhiều thành tích, tiếp tục phát huy truyền thống của LLVT Quân khu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

2. Phát động phong trào thi đua sâu rộng, sôi nổi trong cán bộ, đảng viên LLVT, DQTV, DBĐV, hội viên CCB, Đoàn Thanh niên và các tổ chức chính trị, xã hội phát động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân tham gia, lập thành tích cao nhất kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống lực lượng vũ trang Quân khu (31/10/1945 - 31/10/2025).

3. Tổ chức Cuộc thi nghiêm túc, chặt chẽ, sáng tạo, hiệu quả, thu hút sự quan tâm, tham gia đông đảo của các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ.

1. Tên gọi, chủ đề Cuộc thi

- Tên gọi: Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu 3 (31/10/1945 – 31/10/2025).

- Chủ đề: “Quân khu 3 - 80 năm lịch sử và những chiến công”.

2. Đối tượng dự thi

100 % cán bộ, chiến sĩ; đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ, trong huyện; tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện đóng quân tham gia cuộc thi. Mỗi tác giả, nhóm tác giả có thể tham gia nhiều bài thi.

3. Hình thức: Thi viết.

4. Nội dung thi

Các tác giả (nhóm tác giả) lựa chọn trả lời đầy đủ, đúng thứ tự 07 câu hỏi sau đây:

Câu 1: Quân khu 3 thành lập ngày tháng năm nào, đã bao lần thay đổi, sáp nhập?

Câu 2: Khái quát sự hình thành và phát triển của LLVT Quân khu 3?

Câu 3: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, quân và dân Quân khu 3 đã lập nhiều chiến công hiển hách, đồng chí (bạn) hãy giới thiệu mỗi tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 01 trận đánh tiêu biểu? Ý nghĩa của trận đánh đó tới cục diện chiến trường hoặc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc?

Câu 4: Đồng chí (anh, chị) cho biết bối cảnh, diễn biến và thành tích của quân và dân QK3 trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1964 - 1972?

Câu 5: Để có được truyền thống vẻ vang “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”, LLVT Quân khu 3 đã có những đóng góp to lớn và được tặng những phần thưởng cao quý nào kể từ khi thành lập đến ngày 31/12/2024?

Câu 6: Nêu đặc điểm tình hình, thời gian, phương hướng chính được từng Đại hội xác định, danh sách BCH, Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Quân khu từ đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ nhất (1981) đến nay?

Câu 7: Đồng chí (anh, chị) trình bày cảm nhận của bản thân về ý nghĩa lịch sử, truyền thống hào hùng của LLVT Quân khu 3 qua gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng LLVT Quân khu trong giai đoạn cách mạng mới? hoặc viết về tình cảm tri ân đối với các thế hệ cha anh đi trước, những người đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập, hòa bình của dân tộc; gương người tốt, việc tốt ở cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; những câu chuyện, kỷ niệm, hình ảnh đẹp về Lực lượng vũ trang Quân khu 3 để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng nhân dân, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, xã hội, làm sáng ngời phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới? (không quá 3000 từ).

III. THỜI GIAN, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Thời gian

- Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện xong trước ngày **16/5/2025**.
- Bài dự thi gửi về Ban Tổ chức Cuộc thi/Ban CHQS huyện (Ban Chính trị nhận) trước ngày **25/6/2025**.
- Tổ chức chấm, đánh giá kết quả xong trước ngày **30/6/2025**.

2. Phương pháp

- Ban CHQS huyện thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo và tổ chức phát động, chấm điểm, trao giải cuộc thi; nộp toàn bộ số lượng bài dự thi về Ban tổ chức cuộc thi của Bộ CHQS tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn (đơn vị kết nghĩa) trên địa bàn tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai tổ chức Cuộc thi đến 100% các đối tượng trong cơ quan, đơn vị và vận động đông đảo Nhân dân trên địa bàn cơ quan, đơn vị đóng quân hoặc làm nhiệm vụ tham gia Cuộc thi.

- Lựa chọn những bài thi viết tiêu biểu (khuyến khích các hình thức, ý tưởng thể hiện sáng tạo, độc đáo) tham gia thi cấp Bộ CHQS tỉnh:

Mỗi cơ quan, đơn vị tối thiểu 03 bài (trong đó có 01 bài viết tay; 02 bài có ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số), các bài viết phải kèm ảnh, sơ đồ, tư liệu...có mô hình minh họa.

3. Thời gian, địa điểm

- Phát động Cuộc thi: Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị tổ chức phát động, hoàn thành trong tháng 5/2025.

- Tiếp nhận bài dự thi cấp huyện: Chậm nhất ngày 25/6/2025, tại Ban CHQS huyện (qua Trợ lý Chính trị). Để lựa chọn, tổng hợp gửi bài dự thi tiêu biểu tham gia dự thi cấp Bộ CHQS tỉnh.

4. Thể lệ Cuộc thi: Có Phụ lục kèm theo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

- Ban Chính trị là cơ quan thường trực giúp Thủ trưởng Ban CHQS huyện xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện Cuộc thi. Tham mưu thành lập Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, kiểm tra, đôn đốc, nắm kết quả Cuộc thi Báo cáo Phòng Chính trị Bộ CHQS tỉnh. Đánh giá, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, dự trù bảo đảm kinh phí cho Cuộc thi.

- Chỉ huy các Ban/Ban CHQS huyện, Ban CHQS các xã, TT, đơn vị tự vệ tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu, nội dung của Cuộc thi đến 100% cán bộ, chiến sỹ; hướng dẫn, động viên cán bộ, chiến sỹ tích cực tham gia.

- Tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để phát động cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, thanh niên, học sinh và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện tham gia Cuộc thi đạt kết quả tốt.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa và các nội dung liên quan, góp phần nâng cao chất lượng Cuộc thi. Kết hợp tổ chức Cuộc thi với những hoạt động giáo dục truyền thống, hoạt động tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, hoạt động văn hóa văn nghệ và đẩy mạnh phong trào thi đua Quyết thắng trong LLVT huyện.

*** Lưu ý:** Các bài tham gia dự thi không được copy, sao chép giống nhau, cơ quan lựa chọn kiểm tra nếu bài dự thi nào vi phạm cơ quan sẽ trả lại và yêu cầu đơn vị đó tổ chức làm lại bài dự thi đó.

Nhận được hướng dẫn đề nghị các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả thiết thực. /.

Nơi nhận:

- Phòng CT, Bộ CHQS tỉnh (để b/c);
- Chi huy;
- Các Ban TM, CT, HC-KT;
- Ban CHQS xã, TT;
- Các ĐVTV;
- Cổng Thông tin Điện tử huyện
- Lưu: VT, DV, T.35b.



Thượng tá Trần Văn Dương



THẺ LỆ CUỘC THI TÌM HIỂU 80 NĂM NGÀY TRUYỀN THỐNG LLVT QUÂN KHU 3 (31/10/1945 - 31/10/2025)

(Kèm theo Hướng dẫn số: 698/HD-BCH, ngày 16/5/2025 của Ban CHQS huyện)

Kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu (31/10/1945 - 31/10/2025), Cục Chính trị Quân khu tổ chức Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu (31/10/1945 - 31/10/2025) - sau đây viết gọn là Cuộc thi. Thẻ lệ Cuộc thi như sau:

1. Tên gọi, chủ đề Cuộc thi

- Tên gọi: Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu 3 (31/10/1945 - 31/10/2025)

- Chủ đề: “Quân khu 3 - 80 năm lịch sử và những chiến công”

2. Đối tượng dự thi

100 % cán bộ, chiến sĩ; đoàn viên, thanh niên, hội viên phụ nữ Ban CHQS huyện tham gia cuộc thi; phối hợp tuyên truyền, vận động các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đơn vị đóng quân và thực hiện nhiệm vụ. Mỗi tác giả, nhóm tác giả có thể tham gia nhiều bài thi.

3. Hình thức: Thi viết

4. Nội dung thi

Các tác giả (nhóm tác giả) lựa chọn trả lời đầy đủ, đúng thứ tự 07 câu hỏi sau đây:

Câu 1: Quân khu 3 thành lập ngày tháng năm nào, đã bao lần thay đổi, sáp nhập?

Câu 2: Khái quát sự hình thành và phát triển của LLVT Quân khu 3?

Câu 3: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, quân và dân Quân khu 3 đã lập nhiều chiến công hiển hách, đồng chí (bạn) hãy giới thiệu một tình, thành phố trên địa bàn Quân khu 01 trận đánh tiêu biểu? Ý nghĩa của trận đánh đó tới cục diện chiến trường hoặc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc?

Câu 4: Đồng chí (anh, chị) cho biết bối cảnh, diễn biến và thành tích của quân và dân QK3 trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1964 - 1972?

Câu 5: Để có được truyền thống vẻ vang “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”, LLVT Quân khu 3 đã có những đóng góp to lớn và được tặng những phần thưởng cao quý nào kể từ khi thành lập đến ngày 31/12/2024?

Câu 6: Nêu đặc điểm tình hình, thời gian, phương hướng chính được từng Đại hội xác định, danh sách BCH, Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Quân khu từ đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ nhất (1981) đến nay?

Câu 7: Đồng chí (anh, chị) trình bày cảm nhận của bản thân về ý nghĩa lịch sử, truyền thống hào hùng của LLVT Quân khu 3 qua gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng LLVT Quân khu trong giai đoạn cách mạng mới? hoặc viết về tình cảm tri ân đối với các thế hệ cha anh đi trước, những người đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập, hòa bình của dân tộc; gương người tốt, việc tốt ở cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; những câu chuyện, kỷ niệm, hình ảnh đẹp về Lực lượng vũ trang Quân khu 3 để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng nhân dân, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, xã



hội, làm sáng ngời phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới? (không quá 3000 từ).

5. Quy định về bài dự thi

- Bài dự thi trả lời đầy đủ, đúng thứ tự 7 câu hỏi do Ban Tổ chức công bố tại buổi phát động Cuộc thi.

- Mỗi tác giả (nhóm tác giả) có thể gửi nhiều bài thi; mỗi nhóm tác giả không quá 05 người, phải có trưởng nhóm.

- Bài thi sử dụng tiếng Việt, viết tay hoặc đánh máy; khuyến khích các bài thi có sự phối hợp, tham gia của các đơn vị kết nghĩa và đầu tư công phu, sâu sắc về nội dung, sáng tạo về hình thức, trình bày khoa học, sử dụng công nghệ số, hình ảnh, tư liệu minh họa hợp lý, liên hệ, vận dụng sát với cương vị, chức trách cá nhân và thực tiễn cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Bài dự thi chưa được công bố trên các báo, tạp chí và phương tiện thông tin đại chúng; tỷ lệ trùng lặp với các bài viết, tác phẩm đã được công bố không quá 20%.

- Bài thi không được sao chép của người khác dưới mọi hình thức; nếu trích dẫn nội dung, hình ảnh, tư liệu minh họa phải chú thích rõ ràng. Sáng kiến, mô hình, điển hình tiêu biểu là người thật, việc thật, có địa chỉ cụ thể, không hư cấu.

- Ngoài bìa bài thi ghi rõ: **“Bài dự thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu 3 (31/10/1945 - 31/10/2025)”**; thông tin tác giả (nhóm tác giả), gồm: Họ và tên; tuổi, giới tính, dân tộc; cấp bậc (nếu là quân nhân); chức vụ (chính quyền, đoàn thể); tên cơ quan, đơn vị, địa phương; số điện thoại liên hệ.

- Thí sinh phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp cho Ban Tổ chức. Ban Tổ chức không chịu trách nhiệm pháp lý nếu phát sinh bất cứ vấn đề nào liên quan đến bản quyền của các yếu tố được sử dụng trong bài dự thi. Bài dự thi vi phạm bản quyền sẽ bị loại khỏi Cuộc thi hoặc bị thu hồi giải thưởng (nếu phát hiện sau khi đã trao giải).

6. Quy định về gửi, tiếp nhận bài dự thi viết

- Thí sinh gửi bài dự thi từ cấp cơ sở trở lên. Bài dự thi của tác giả không phải là cán bộ, chiến sĩ Ban CHQS huyện, những bài thi có chất lượng tốt được lựa chọn dự thi ở cấp cao hơn đến cấp Quân khu.

- Ban CHQS huyện chỉ tiếp nhận các bài dự thi do cơ quan, đơn vị trực thuộc Ban CHQS huyện chọn, gửi.

- Hồ sơ dự thi báo cáo về Ban CHQS huyện gồm:

+ Báo cáo tổng hợp kết quả tham gia cuộc thi.

+ Danh sách bài dự thi: STT; tác giả, nhóm tác giả, điện thoại; chức vụ, đơn vị; thể thức (đánh máy, máy tập, hình ảnh, mô hình, công nghệ áp dụng.....); ghi chú (kết quả thi cấp tổ chức từ cao xuống thấp)

+ Các bài dự thi.

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi chậm nhất ngày 25/6/2025. Tại Ban CHQS huyện (qua Trợ lý Chính trị). Chi tiết liên hệ đồng chí Trung tá Trần Văn Tuyền, Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện SĐT: 0982.690.779.

7. Cơ cấu giải thưởng

- Khen thưởng tập thể: Dự kiến tặng Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu, kèm theo tiền thưởng cho 03 tập thể đạt giải (Nhất, Nhì, Ba) có thành tích xuất sắc trong tổ chức, tham gia Cuộc thi.

- Khen thưởng cá nhân: Tặng Bằng khen của Bộ Tư lệnh Quân khu, kèm theo tiền thưởng cho mỗi tác giả (nhóm tác giả) có tác phẩm đoạt giải: Giải A: 2.500.000 đồng, Giải B: 2.000.000 đồng, Giải C: 1.000.000 đồng. Dự kiến 23 giải (05 giải A, 08 giải B, 10 giải C).

8. Tổng kết, trao giải

- Thời gian, địa điểm: Dự kiến tuần 2, tháng 10/2025, tại Hội Trường Quân khu.

- Thành phần: Từ Giải C trở lên.

9. Các quy định khác

- Thành viên Ban Tổ chức, Ban Giám khảo, Tổ Thư ký, cơ quan thường trực tổ chức Cuộc thi không được tham gia thi.

- Ban Tổ chức có toàn quyền sử dụng bài dự thi phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục không lợi nhuận.

- Trong quá trình tổ chức Cuộc thi, nếu có những vấn đề phát sinh ngoài quy định của Thể lệ này, Ban Tổ chức sẽ quyết định, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Mọi thông tin chi tiết về Cuộc thi, đề nghị liên hệ đồng chí Trung tá Trần Văn Tuyên, Trợ lý Chính trị, Ban CHQS huyện SĐT: 0982.690.779. *Lưu*





GOI Ý ĐÁP ÁN

Cuộc thi tìm hiểu 80 năm Ngày truyền thống LLVT Quân khu 3

Câu 1: Quân khu 3 thành lập ngày tháng năm nào, đã bao lần thay đổi, sáp nhập?

Gợi ý đáp án:

** Quân khu 3 thành lập ngày 31/10/1945*

Tháng 10/1945, Chính phủ ra quyết định thành lập các chiến khu trên toàn quốc. Trong phạm vi đồng bằng Bắc Bộ và phụ cận có 3 chiến khu: Chiến khu 2, Chiến khu 3, Chiến khu 11 (những đơn vị tiền thân của Quân khu 3).

- *Chiến khu 2:* Gồm các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Hà Đông và Sơn Tây (tỉnh Hà Đông và tỉnh Sơn Tây nay thuộc thành phố Hà Nội).

- *Chiến khu 3:* Gồm các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Kiến An (tỉnh Kiến An nay thuộc thành phố Hải Phòng), thành phố Hải Phòng, Quảng Yên, Hải Ninh (tỉnh Quảng Yên và tỉnh Hải Ninh nay thuộc tỉnh Quảng Ninh).

- *Chiến khu 11:* Chỉ có Thủ đô Hà Nội (ngày 21/12/1946, Chiến khu 11 sáp nhập vào Chiến khu 2).

Từ cuối năm 1946, Chiến khu 2, Chiến khu 3 còn có tên gọi Khu 2, Khu 3.

** Những lần tách, nhập, thay đổi tên gọi*

Từ khi thành lập đến nay, Quân khu 3 trải qua 6 lần tách, nhập, thay đổi tên gọi.

1. *Liên khu 3:* Ngày 25/1/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 120-SL thành lập Liên khu 3 trên cơ sở hợp nhất Chiến khu 2 và Chiến khu 3.

2. *Liên khu 3 và Khu Tả Ngạn:* Tháng 5/1952, Liên khu 3 tách thành Khu Tả Ngạn sông Hồng (thường gọi là Khu Tả Ngạn) và Liên khu 3.

3. *Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn (lần thứ nhất):* Ngày 03/6/1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 17/SL thành lập Quân khu Tả Ngạn, Quân khu Hữu Ngạn. Ngày 10/9/1957, Bộ Quốc phòng ra Nghị định 254/NĐ quy định phạm vi và địa giới hành chính do các quân khu phụ trách, theo đó:

4. *Quân khu 3 (lần thứ nhất):* Tháng 11/1963, hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn thành Quân khu 3.

5. *Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn (lần thứ hai):* Ngày 27/3/1967, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký Quyết định số 22/QĐ-BQP tách Quân khu 3 thành Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn, theo đó:

6. *Quân khu 3 (lần thứ 2):* Ngày 29/5/1976, Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 45/LCT hợp nhất Quân khu Tả Ngạn và Quân khu Hữu Ngạn thành Quân khu 3.

Câu 2: Khái quát sự hình thành và phát triển của LLVT Quân khu 3?

Gợi ý đáp án:

- *Khái quát về địa bàn Quân khu:*

+ Vùng đất Quân khu 3 là địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội, quốc phòng an ninh, là trung tâm của đồng bằng Bắc bộ, có thế mạnh về công, nông, lâm, ngư nghiệp, có núi rừng hiểm trở, có biển, hải đảo rộng lớn, có hệ thống giao thông rất thuận lợi trong giao lưu giữa Quân khu với Thủ đô Hà Nội và nhiều vùng trọng yếu khác trong nước và quốc tế.

+ Quân khu 3, cái nôi của nền văn minh Sông Hồng, mảnh đất địa linh nhân kiệt; nơi có truyền thống yêu nước, đấu tranh bất khuất, kiên cường chống ngoại xâm... Địa bàn Quân khu 3 có diện tích tự nhiên 20.429,25 km, phía Bắc và Đông Bắc tiếp giáp Trung Quốc, phía Tây và Tây Nam tiếp giáp vùng Tây Bắc, phía Nam tiếp giáp Bắc Trung Bộ; phía đông tiếp giáp Vịnh Bắc Bộ với hơn 500 km bờ biển và gần 2.500 hòn đảo lớn nhỏ; dân số gần 13 triệu người, có 22 dân tộc anh em chung sống.

+ Vùng đất Quân khu 3 có nhiều danh lam thắng cảnh. Với hệ thống giao thông thủy, bộ, hàng không tạo thuận lợi lớn trong việc kết nối giữa các vùng, miền cho phát triển kinh tế, xã hội, củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Sự hình thành, phát triển của LLVT Quân khu 3

+ Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối chính trị từ khi thực dân Pháp xâm lược nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trên địa bàn Quân khu đã hình thành các tổ chức bán vũ trang, vũ trang ở các khu công nghiệp: Các đội "Tự vệ đỏ", "Tự vệ công nhân" ở Hải Phòng, Nam Định; căn cứ kháng chiến Bãi Sậy (Hưng Yên), Kim Sơn (Hải Phòng); chiến khu Quang Trung (chiến khu Hoà - Hưng - Thanh) là trung tâm chỉ đạo khởi nghĩa của xứ uỷ Bắc Kỳ. Địa bàn nông thôn và nhiều vùng khác phát triển mạnh mẽ các đội du kích, ngày đêm chiến đấu chống càn, bảo vệ làng, xã, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng.

+ Theo dõi sát tình hình, ngày 12/3/1945, Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta". Tình thế cách mạng trực tiếp đã xuất hiện, quân, dân đồng bằng Sông Hồng sẵn sàng đón thời cơ vùng dậy khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 08/6/1945 trên đất Đông Triều, Chí Linh đã nổ ra cuộc khởi nghĩa vũ trang và thành lập Chiến khu Trần Hưng Đạo; "Đệ tứ chiến khu" vừa mới thành lập, đã nhanh chóng mở rộng lực lượng, chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền ở duyên hải Đông Bắc, địa bàn chiến lược quan trọng của miền Bắc.

+ Để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu giữa ta và thực dân Pháp; dưới sự lãnh đạo của Đảng, theo quyết định của Chính phủ, ngày 31/10/1945 các chiến khu được thành lập. Trong phạm vi đồng bằng Bắc Bộ và phụ cận có các chiến khu: Chiến khu 2 (gồm các tỉnh Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Đông, Sơn Tây, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu), Chiến khu 3 (gồm các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Thái Bình, Kiến An, Quảng Yên, Hải Ninh, thành phố Hải Phòng) và Chiến khu 11 là đặc khu Hà Nội trực thuộc Trung ương.

+ Để bảo vệ chính quyền cách mạng, sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra vấn đề vũ trang toàn dân, xây dựng LLVT nhân dân rộng rãi ở cơ sở với xây dựng LLVT tập trung (bộ đội chủ lực) theo chủ trương của Đảng đã được đặc biệt

coi trọng. Trên địa bàn Quân khu trước và sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 cả bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích, tự vệ đã phát triển mạnh mẽ.

Như vậy, tiền thân từ các Chiến khu 2, 3 và 11 ra đời. Ngày 31/10/1945 được xác định là Ngày thành lập, Ngày truyền thống của LLVT Quân khu 3.

Câu 3: Trải qua 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành, quân và dân Quân khu 3 đã lập nhiều chiến công hiển hách, đồng chí (bạn) hãy giới thiệu mỗi tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 01 trận đánh tiêu biểu? Ý nghĩa của trận đánh đó tới cục diện chiến trường hoặc sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc?

Gợi ý đáp án:

1. Trận đánh tàu Cray-xắc và Ô-đa-xi-ơ (ngày 7 và 11/9/1945) của Đại đội Ký Con ở vùng biển Hòn Gai tỉnh Quảng Yên (nay là Quảng Ninh).

*** Tình hình chung**

- Sau khi giành được chính quyền (8/1945), quân giải phóng của Chiến khu Trần Hưng Đạo (còn gọi là Đệ tứ Chiến khu) tỏa về các tỉnh miền duyên hải để xây dựng lực lượng, trấn áp phản động.

- Đại đội Ký Con được điều động ra Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh tăng cường, bảo vệ chính quyền cách mạng.

*** Diễn biến**

- Sáng ngày 07/9, ta phát hiện tàu Cray-xắc từ đảo Vạn Hoa vào bến Hòn Gai, ta sử dụng 2 tàu và 1 ca nô kịp thời triển khai đội hình bao vây, bất ngờ áp sát, bắt gọn.

- Trưa ngày 11/9 Pháp cho tàu Ô-đa-xi-ơ vào tìm kiếm tàu Cray-xắc, tiếp tục bị ta truy đuổi, bắt giữ.

*** Kết quả**

Ta thu 2 tàu cùng toàn bộ vũ khí, trang bị (có 01 pháo 37mm, 06 súng máy khác hạng nặng...); bắt 24 sĩ quan và thủy thủ.

*** Ý nghĩa**

- Góp phần bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

- Góp phần hạn chế hoạt động của địch ở vùng biển Đông Bắc.

- Đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của LLVT liên tỉnh duyên hải Đông Bắc.

2. Trận tập kích sân bay Cát Bi (ngày 07/3/1954) của bộ đội địa phương tỉnh Kiến An (nay thuộc thành phố Hải Phòng).

*** Tình hình chung**

- Sân bay Cát Bi là một trong những căn cứ không quân lớn nhất của Pháp ở Đông Dương, nằm sâu trong vùng địch tạm chiếm, thuộc huyện An Hải, tỉnh Kiến An (nay là quận Hải An, thành phố Hải Phòng), có diện tích 1.400 ha, 500 ha xung quanh là vành đai trắng.

- Sau khi thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (20/11/1953) và xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm mạnh; sân bay Cát Bi với

sức chứa 500 máy bay (thực tế thường có 277 chiếc) trở thành một trong những đầu cầu hàng không chủ yếu, trực tiếp chi viện cho Điện Biên Phủ.

- Để phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện chủ trương của Tổng Quân ủy, Khu Tả Ngạn chỉ thị cho Tỉnh đội Kiến An tổ chức tập kích sân bay Cát Bi.

Lực lượng tham gia tập kích gồm 32 cán bộ, chiến sĩ thuộc Đại đội 295 bộ đội địa phương tỉnh Kiến An.

** Diễn biến:*

- Sau gần 7 tháng chuẩn bị, được sự giúp đỡ của nhân dân Kiến Thụy, Tiên Lãng, Hải An, đêm ngày 06/3, các chiến sĩ chia làm hai mũi (mũi một 17 người, mũi hai 15 người) bí mật đột nhập, ém sẵn gần đường băng.

- 01 giờ ngày 07/3, ta đồng loạt tiến vào khu đỗ máy bay, dùng bộc phá phá hủy máy bay, trận đánh diễn ra trong khoảng 15 phút và rút lui an toàn. Sân bay bốc cháy suốt 17 giờ.

** Kết quả*

Phá hủy 59 máy bay; diệt 01 tiểu đội lính đi tuần và 01 tiểu đội lính canh gác.

** Ý nghĩa*

- Tiêu hao phương tiện chiến tranh của địch, hỗ trợ đắc lực cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Cổ vũ phong trào thi đua giết giặc lập công trên các mặt trận, nhất là Điện Biên Phủ. Làm cho địch hoang mang, dao động.

3. Trận phục kích đánh tàu địch tại ga Phạm Xá (ngày 31/01/1954) của bộ đội huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

** Tình hình chung*

- Để tăng cường lực lượng cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ và các cánh quân đang phải phân tán đối phó với quân ta, đầu năm 1954, thực dân Pháp gấp rút đưa quân sang Việt Nam. Quân Pháp cập Cảng Hải Phòng rồi di chuyển bằng tàu hỏa lên Hà Nội, từ đó đến các chiến trường.

- Chấp hành chỉ thị của Tỉnh đội Hải Dương, bộ đội và du kích huyện Kim Thành tổ chức tập kích đánh mìn tại đoạn đường sắt ga Phạm Xá - Xuân Mang nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phá hủy phương tiện vận tải đường sắt, tạo thế và lực cho du kích hoạt động trên Quốc lộ 5.

- Trận đánh do trung đội bộ đội huyện Kim Thành tổ chức. Đồng chí Nguyễn Văn Thòa (Huyện đội phó kiêm Trung đội trưởng) chỉ huy.

** Diễn biến*

- Sau thời gian nghiên cứu, nghi binh (đặt mìn giả), ngày 15/1, ta sử dụng 100kg thuốc nổ làm mìn điện chôn giữa đường sắt, bí mật chờ địch.

- 10 giờ 25 phút ngày 31/01 (sau 2 tuần), đoàn xe lửa chở quân Pháp từ Hải Phòng lên Hà Nội, lọt vào trận địa của ta, ta cho nổ mìn. Đoàn tàu chở quân Pháp bị đổ, các toa xô vào nhau, cái văng ra đường, cái lặn xuống ruộng. Quân địch chết ngổn ngang.

** Kết quả:* Diệt và làm bị thương 776 tên địch; phá hủy 4 toa xe, lật đổ đầu máy và 4 toa xe khác.

** Ý nghĩa*

- Trận đánh mìn diệt nhiều địch nhất trong đánh giao thông đường sắt, làm ngưng trệ hoạt động vận chuyển đường sắt của địch trong 4 ngày, góp phần trực tiếp ngăn chặn chi viện của chúng cho chiến trường Điện Biên Phủ.

- Thúc đẩy chiến tranh du kích trên tuyến đường sắt, Quốc lộ 5 phát triển.

4. Trận chống càn (từ ngày 26 đến 30/5/1948) của Trung đoàn 64 Liên khu 3 và quân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

** Tình hình chung*

- Năm 1948, địa bàn Liên khu 3 là chiến trường nóng bỏng, nơi diễn ra cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch.

- Từ ngày 26 đến 31/5/1948, quân Pháp mở cuộc hành quân càn quét lớn trên hướng Hưng Yên với lực lượng huy động khoảng 3.000 quân nhằm mở rộng, củng cố khu vực đã chiếm, bao vây tiêu diệt Trung đoàn 64 cùng LLVT và cơ quan lãnh đạo kháng chiến tỉnh Hưng Yên.

** Diễn biến*

- Ngày 26/5, Pháp huy động 3.000 quân, có thủy quân, không quân, pháo binh yểm trợ, thọc sâu vào vùng tự do thuộc các huyện Khoái Châu, Kim Động, Ân Thi tỉnh Hưng Yên.

- Du kích và nhân dân địa phương đào đường, đắp ụ ngăn các mũi tiến quân của địch. Tiểu đoàn 239, Tiểu đoàn 182 của Trung đoàn 64 tổ chức chặn đánh quyết liệt ở Cầu Đìa, làng Thi, phố Thi bẻ gãy nhiều đợt tiến công của chúng.

- Cùng với hành quân thọc sâu, địch dùng máy bay B-26 ném bom đánh phá nhiều lần vào khu vực của ta; nhiều nơi bị oanh tạc nặng nề như làng Thi, Nhân Vũ, Bình Đới (Ân Thi), Tiểu Quan, Ngọc Nha (Khoái Châu), Đình Cao, Ba Động, La Tiến (Phù Cừ). Nhưng quân ta kiên cường bám trụ, anh dũng chiến đấu đánh trả, khiến quân địch bị tổn thất nặng nề, buộc phải rút quân.

** Kết quả:* Diệt hơn 300 địch, bắn chìm 3 ca nô, buộc Pháp phải lui quân.

** Ý nghĩa*

- Là một trong những thắng lợi lớn đầu tiên của quân và dân Việt Nam trên chiến trường đồng bằng Bắc Bộ trong kháng chiến chống Pháp.

- Là kết quả của việc thực hiện chủ trương sử dụng đại đội độc lập, tiểu đoàn tập trung, phối hợp với LLVT địa phương, dân quân du kích chiến đấu.

5. Trận chiến đấu bắn rơi máy bay A-7 (ngày 12/7/1972) của Đại đội Pháo cao xạ nữ dân quân tập trung huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

** Tình hình chung*

- Tháng 4/1972, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân ra miền Bắc. Các đơn vị Quân đội, trận địa phòng không, hạ tầng giao thông, cơ sở sản xuất quan trọng... là mục tiêu hủy diệt của chúng, nhằm phá hoại sản xuất, ngăn chặn sự chi viện của hậu phương cho tiền tuyến.

- Cống Lân thuộc tỉnh Thái Bình là công trình thủy lợi quan trọng, tiêu nước cho 4 huyện phía nam tỉnh Thái Bình, là một trong những mục tiêu đánh phá

của địch. Đại đội 4 pháo cao xạ nữ quân tập trung cùng với Đại đội 4 phòng không bộ đội địa phương được giao nhiệm vụ bảo vệ cổng Lân.

** Diễn biến*

- Gần 15 giờ ngày 12/7/1972, ta phát hiện tốp máy bay gồm 3 chiếc A-7 bay về hướng cổng Lân. Chúng bay vòng qua trận địa nhằm nghi binh, thăm dò hỏa lực ta, trinh sát, xác định mục tiêu, vị trí bảo vệ, sau đó bay ra biển.

- Sau đó, chúng vòng lại, bay thẳng vào trận địa. Ta tập trung bắn chiếc bỏ nhào, máy bay địch bốc cháy lao ra biển, 2 chiếc còn lại bỏ chạy.

** Kết quả:* Ta bắn cháy 01 máy bay A-7.

** Ý nghĩa*

- Trận đánh thứ hai bắn rơi máy bay phản lực Mỹ của một đại đội nữ dân quân tập trung; khẳng định trình độ, năng lực chỉ huy hiệp đồng chiến đấu cao của đại đội nữ dân quân ở một tỉnh đồng bằng ven biển.

- Cổ vũ cán bộ, chiến sĩ LLVT các địa phương săn tìm, tiêu diệt máy địch.

6. Trận chiến đấu phòng không (ngày 01/10/1966) của bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và đại đội dân quân xã Lam Hạ, thị xã Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

** Tình hình chung*

- Năm 1966, đế quốc Mỹ tiếp tục tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ra miền Bắc, nhằm phá hoại tiềm lực kinh tế - quốc phòng, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho miền Nam, làm lung lay quyết tâm chống Mỹ của nhân dân ta.

- Xã Lam Hạ thuộc thị xã Phủ Lý (nay là thành phố Phủ Lý), tỉnh Hà Nam, có Quốc lộ 1, đường sắt Bắc Nam chạy qua; có 2 cầu phao dùng cho xe quân sự vượt sông Châu Giang nếu cầu Phủ Lý bị địch đánh phá chưa kịp khắc phục. Vì vậy, đây là điểm đánh phá ác liệt nhất của không quân Mỹ.

** Diễn biến:* Sáng ngày 01/10/1966, đế quốc Mỹ liên tục đánh phá nhiều đợt vào địa bàn xã Lam Hạ và một số khu vực thuộc thị xã Hà Nam:

+ *Đợt 1:* 12 máy bay Mỹ đánh phá Cầu Phủ Lý, trụ sở Ủy ban hành chính thị xã, các trận địa pháo phòng không Lam Hạ... Ta đồng loạt nhả đạn tạo thành lưới lửa dày đặc, khiến máy bay Mỹ phải quay đầu tháo chạy.

+ *Đợt 2:* 10 máy bay địch trút bom, rốc két xuống Lam Hạ và cầu Phủ Lý. Ta bắn cháy 01 máy bay, những chiếc còn lại tháo chạy.

+ *Đợt 3:* 08 máy bay Mỹ bắn phá Lam Hạ.

+ *Đợt 4:* 18 máy bay Mỹ bắn phá và Phủ Lý. Ta bắn cháy 01 chiếc, những chiếc còn lại tháo chạy.

** Kết quả:* Qua các đợt chiến đấu, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và chiến sĩ Đại đội dân quân phòng không xã Lam Hạ đã bắn rơi 02 máy bay A4, bắt sống 2 giặc lái, bảo vệ an toàn mục tiêu được giao.

** Ý nghĩa*

- Trận chiến đấu thể hiện tinh thần dũng cảm, sẵn sàng dâng hiến trọn đời của cán bộ, chiến sĩ, nhất là 10 cô gái thuộc Đại đội dân quân Lam Hạ cho độc lập, tự do và thống nhất Tổ quốc.

- Cổ vũ, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân và dân miền Bắc nói chung, quân và dân tỉnh Hà Nam.

7. Trận tập kích (ngày 18/10/1953) của Trung đoàn 46/Liên khu 3 và LLVT tỉnh Nam Định tại Văn Lý và huyện Hải Hậu.

Trận tập kích của Trung đoàn bộ binh 46 (thiếu 1 tiểu đoàn) bộ đội chủ lực Liên khu 3 và LLVT tỉnh Nam Định đánh 2 tiểu đoàn 703 và 707 (khoảng 800 quân) thuộc Trung đoàn 2 của Pháp đóng ở 2 làng Văn Lý và Xương Điền (xã Hải Lý, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).

** Tình hình chung*

- Cuối 1953, thực dân Pháp tổ chức cuộc hành quân Hải Âu vào Tây Nam tỉnh Ninh Bình nhằm tiêu diệt một bộ phận lớn Đại đoàn 320 và ngăn chặn Đại đoàn 304 xâm nhập đồng bằng Bắc Bộ.

- Để phối hợp với chiến trường Tây Nam tỉnh Ninh Bình, LLVT Nam Định đẩy mạnh các hoạt động chính trị, binh, địch vận, đồng thời đánh mạnh vào lực lượng khinh quân (lực lượng bộ binh được trang bị nhẹ) và các đồn bốt vùng vành đai duyên hải và sông Đáy.

** Diễn biến:* Dựa vào lũy tre, hào giao thông xung quanh làng làm vị trí trú quân, 21 giờ 30 phút bộ đội ta bí mật tiếp cận từ nhiều hướng, mũi, bất ngờ đột kích thọc sâu, nhanh chóng hình thành thế bao vây chia cắt đánh chiếm mục tiêu.

** Kết quả:* Sau 2 giờ tiến công kết hợp với địch vận, ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 664 tên địch (bắt 564), thu 333 súng các loại.

** Ý nghĩa:* Phối hợp có hiệu quả với chiến dịch Tây Nam tỉnh Ninh Bình, giải phóng cơ sở làm muối lớn nhất Bắc Bộ, tạo thế trận liên hoàn cho bộ đội địa phương và dân quân du kích hoạt động.

8. Trận chiến đấu bắn rơi máy bay chở biệt kích xâm nhập miền Bắc tại Ninh Bình (ngày 02/7/1961) của Tiểu đoàn 24/Quân khu Hữu Ngạn

** Tình hình chung:* Năm 1961, cùng với tiến hành "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, đế quốc Mỹ tung gián điệp, biệt kích đẩy mạnh hoạt động, nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với cách mạng miền Nam.

- Giữa năm 1961, sau khi ta và Lào giải phóng một số vị trí ở biên giới, một bộ phận quân phi chạy trốn vào vùng rừng núi Thanh Hóa hoạt động.

- Tháng 7/1961, Mỹ và tay sai liên tục cho máy bay trinh sát ban đêm ở một số huyện, đảo thuộc tỉnh Thanh Hóa (Quân khu Hữu Ngạn), thả truyền đơn kích động bọn phản cách mạng hoạt động, gây hoang mang trong nhân dân.

** Diễn biến*

- Sáng ngày 02/7/1961, lợi dụng đêm tối, địch cho máy bay đột nhập vào vùng trời tỉnh Ninh Bình thả biệt kích, gián điệp, thực hiện âm mưu lập căn cứ phản cách mạng.

- 01 giờ 30 phút, bằng phương pháp ngắm trực tiếp, Tiểu đoàn súng máy phòng không 24 (Quân khu Hữu Ngạn) đã bắn rơi tại chỗ 01 máy bay C-47, tiêu diệt và bắt sống toàn bộ nhóm biệt kích.

** Kết quả*

- Bắn rơi 1 máy bay C-47
- Diệt 7 tên biệt kích, bắt sống 3 tên (trong đó có tên Trung tá chỉ huy trung tâm biệt kích ngự ở miền Nam).

** Ý nghĩa*

- Trận đầu tiên bắn rơi máy bay chở biệt kích trên miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ.
- Uy hiếp tinh thần của bọn phản động và quân Mỹ, ngự.

9. Trận chống càn (ngày 29 và 30/10/1948) của du kích xã Quyết Thắng (nay là xã Phú Lương), huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình

** Tình hình chung*

- Tháng 7/1948, Liên khu ủy 3 và Tỉnh ủy Hòa Bình quyết định thành lập Khu du kích Lạc Sơn. Được sự phối hợp giúp đỡ của các đội vũ trang chủ lực Liên khu, tỉnh, phong trào du kích được đẩy mạnh.

- Trước sự lớn mạnh của LLVT Lạc Sơn, từ cuối 1948, quân Pháp mở nhiều cuộc càn quét vào đường 12 và các xã xung quanh nhằm tiêu diệt lực lượng du kích, truy bắt cơ quan đầu não của huyện.

- Lực lượng ta tham gia chống càn có 28 du kích, được tăng cường 7 bộ đội tỉnh, trang bị 25 súng và hàng trăm mìn, lựu đạn...

** Diễn biến*

- 10 giờ ngày 29/10, địch đưa 01 trung đội vào do thám, bị ta phục kích diệt 01 sĩ quan chỉ huy và 02 lính.

- Sáng 30/10, địch huy động 01 tiểu đoàn (thiếu), chia làm hai cánh tiến công vào xã Quyết Thắng, mục tiêu quan trọng nhất là thôn Yên Lương và thôn Phú Lãm, nhằm tiêu diệt hoàn toàn LLVT và căn cứ kháng chiến của ta. Lực lượng ta tổ chức phục kích, tập kích, kết hợp nghi binh, dùng chông, mìn, bẫy đá, rượu độc... đánh thiệt hại nặng, buộc địch phải rút quân.

** Kết quả:* Loại khỏi vòng chiến đấu gần 250 địch (khoảng 100 tên 03 ngày sau mới chết do ngộ độc rượu lá ngón).

** Ý nghĩa*

- Gây tiếng vang lớn, cổ vũ phong trào cách mạng trong toàn tỉnh Hòa Bình; thể hiện sự sáng tạo, độc đáo của nghệ thuật chiến tranh du kích Việt Nam.

- Tác động mạnh mẽ đến tinh thần quân Pháp và tay sai trên địa bàn, góp phần làm thất bại âm mưu càn quét, lập "xứ Mường tự trị" của địch.

Câu 4: Đồng chí (anh, chị) cho biết bối cảnh, diễn biến và thành tích của quân và dân QK3 trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ ở miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1964 - 1972?

Gợi ý đáp án:

- Bối cảnh và diễn biến

Từ cuối năm 1954 đến năm 1959, trên cơ sở quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị và Trung ương Đảng, Quân và dân Quân khu 3 vừa tập trung khôi phục,

củng cố chính quyền cách mạng, vừa chống lại âm mưu chống phá thi hành Hiệp định đình chiến, nhất là xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng. LLVT Quân khu đã cùng với các tổ chức, đoàn thể cách mạng vận động hàng chục nghìn đồng bào ở các tỉnh Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Tây, Thái Bình, Hải Phòng, Hải Dương, Quảng Ninh không mắc mưu kẻ thù, ở lại quê hương xây dựng cuộc sống mới.

- Trước sự sa lầy và có nguy cơ thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã liều lĩnh mở cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân, hải quân ra miền Bắc nước ta. Ngày 5/8/1964 lợi dụng sự kiện “*Vịnh Bắc bộ*”, Mỹ tuyên bố “*Đưa Bắc Việt Nam trở lại thời kỳ đồ đá*”, nhằm đánh vào ý chí, quyết tâm chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta, phá hoại sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc với miền Nam.

- Ngày 26/3/1965, Mỹ đã cho nhiều tốp máy bay đánh phá đảo Bạch Long Vĩ. Quân khu 3 được giao nhiệm vụ phối hợp với các địa phương của Thanh Hóa chỉ huy và chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng. Bộ Tư lệnh Quân khu đã lãnh đạo, chỉ đạo các lực lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, làm thất bại âm mưu của đế quốc Mỹ.

- Tháng 3/1965 Mỹ bắt đầu đưa quân viễn chinh vào miền Nam và tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc.

- Cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc kéo dài gần 4 năm và tiến hành trong 3 bước leo thang:

Bước 1: Từ 26/3/1965 đến 13/6/1965, Mỹ đánh phá Hải Lĩnh (Thanh Hóa), đảo Bạch Long Vĩ (Hải Phòng) sau đó đánh phá cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa) và một số mục tiêu thuộc tỉnh Hòa Bình, Nam Hà, Ninh Bình.

Bước 2: Từ 14/6/1965 đến 21/2/1967, Mỹ leo thang ra ngoài vĩ tuyến 20 (trừ Hà Nội, Hải Phòng). Từng bước địch mở rộng mục tiêu đánh phá Nam Định, cầu Gián, cầu Non Nước (Ninh Bình), huyện Kiến Xương (Thái Bình); nhiều địa điểm thuộc Hà Bắc, Quảng Ninh, Ưông Bí, Hải Hưng.

Bước 3: Từ 22/2/1967 đến 31/3/1968, Mỹ leo thang đánh phá mạnh nội thành Hải Phòng, nhằm cô lập Hải Phòng với Hà Nội và các khu vực khác hòng làm tê liệt giao thông vận chuyển từ Bắc vào Nam và từ bên ngoài vào miền Bắc. Mục tiêu nhằm vào sáu hệ thống theo chốt: giao thông, kho nhiên liệu, điện lực, công nghiệp, một số cơ sở quân sự và hệ thống phòng không.

- Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền bắc 1965- 1968, quân dân miền Bắc đã bắn rơi 3.243 máy bay Mỹ. Riêng Quân khu 3, quân dân 5 tỉnh thuộc phía Tả ngạn đã bắn rơi 591 máy bay Mỹ, dẫn đầu là Hải Phòng bắn rơi 215 chiến; quân dân 5 tỉnh phía Hữu ngạn bắn rơi 512 chiếc, dẫn đầu là Thanh Hóa bắn rơi 274 chiếc.

- Ngày 13/4/1972 lần đầu tiên Mỹ dùng máy bay B52 với sự yểm trợ của máy bay phản lực tập trung đánh Hàm Rồng và sân bay Sao Vàng, mở đầu cho chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai; trong cuộc chiến này Hải Phòng được xác định là trọng điểm đánh phá của địch sau thủ đô Hà Nội. Cùng với âm mưu đánh phá miền bắc bằng máy bay và tàu chiến; từ 9/5/1972, tổng thống Mỹ Ních - xon ra lệnh tiến hành một chiến dịch phong tỏa bằng thủy lôi trên sông, trên biển miền Bắc. Cửa biển Hải Phòng là một trọng điểm phong tỏa của địch.

- Trong cuộc chiến đấu đánh trả máy bay, tàu chiến Mỹ, quân và dân Quân khu đã phối hợp chặt chẽ với Quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân tạo nên thế trận hiệp đồng vừa rộng khắp, vừa có trọng điểm, đánh địch nhiều tầng, mọi hướng, đạt hiệu suất chiến đấu cao, đã cùng các lực lượng trên địa bàn đánh 39.450 trận, bắn rơi 1.524 máy bay Mỹ (*trong tổng số 4.181 máy bay bị bắn rơi ở miền Bắc*), trong đó có 10 máy bay B52; 2 máy bay F111, bắt sống nhiều giặc lái; bắn chìm, bắn cháy 75 tàu chiến các loại; tiêu diệt nhiều toán biệt kích Mỹ nguy; rà phá và tháo gỡ gần 69.000 quả bom, mìn, thủy lôi; phá tan chiến dịch phong tỏa đường biển vào cảng Hải Phòng.

- Từ 1965 đến 1972 Quân khu tuyến trên 10 vạn quân chi viện cho chiến trường, góp phần cùng cả nước làm nên "*Đại thắng mùa xuân năm 1975*", hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

** Thành tích*

Trong hai cuộc chống chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, kể từ trận thắng ngày 5 tháng 8 năm 1964 đánh bại hành động mở chiến tranh ra miền Bắc của chúng và đặc biệt từ hai ngày 03 và 04 tháng 4 năm 1965 quân và dân Hàm Rồng (Thanh Hóa) mở đầu chiến thắng chiến tranh phá hoại trên địa bàn Quân khu 3 với chiến công hiển hách, bắn rơi hàng chục máy bay hiện đại của Mỹ, góp phần viết nên bản anh hùng ca tuyệt đẹp của chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ đó bản anh hùng ca ấy tiếp tục được phát triển phong phú và nhân lên đỉnh cao mới. Hải Phòng cùng Hà Nội làm nên một "Điện Biên phủ trên không" lẫy lừng, kết thúc cuộc kháng chiến chống chiến tranh phá hoại của Mỹ. Quân và dân khu 3 đã bắn rơi 1.524 máy bay các loại của chúng, trong đó có 10 chiến B52, 2 chiến F.111.

Câu 5: Để có được truyền thống vẻ vang "Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng", LLVT Quân khu 3 đã có những đóng góp to lớn và được tặng những phần thưởng cao quý nào kể từ khi thành lập đến ngày 31/12/2024?

Gợi ý đáp án:

- Những đóng góp to lớn của LLVT Quân khu

80 năm qua, quân và dân Quân khu 3 đã đóng góp to lớn sức người, sức của cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp quân và dân Quân khu đã anh dũng chiến đấu, lập nên bao chiến công vang dội, đồng thời tích cực chi viện cho các chiến trường; chỉ riêng cho các chiến dịch lớn, đã chi viện 52.000 lượt dân công, 3,6 triệu ngày công, 16.140 tấn lương thực thực phẩm, trong đó huy động cho chiến dịch Điện Biên Phủ 1.464 tấn gạo; 64 tấn thịt; 266 tấn muối; 51,66 tấn rau khô; 1.721 xe đạp thồ; 736 xe trâu, xe bò, xe ngựa. Hàng chục vạn con em các dân tộc trên địa bàn Quân khu chi viện cho tiền tuyến, gần 235.200 thanh niên nhập ngũ, cùng hàng vạn bộ quần áo, chăn màn, hàng nghìn tấn lương thực chi viện cho mặt trận phía Nam và chiến trường nước bạn Lào.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước với tính chất vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến, địa bàn Quân khu 3 là căn cứ chiến lược chủ yếu của hậu phương quốc gia, đồng thời là chiến trường ác liệt chống chiến tranh phá hoại của

kẻ thù. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” đã trở thành khẩu hiệu hành động của mỗi chiến sĩ, mỗi người dân châu thổ Sông Hồng. Từ đây, hàng chục sư đoàn và trung đoàn, hàng trăm tiểu đoàn, hàng chục vạn thanh niên xung phong, hàng ngàn cán bộ các ngành tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu, xây dựng chính quyền cách mạng ở miền Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Lào, Campuchia. Quân khu đã chi viện cho các chiến trường 606.480 cán bộ chiến sĩ, với 03 sư đoàn hoàn chỉnh và 03 khung sư đoàn; 15 trung đoàn hoàn chỉnh, 2 khung trung đoàn; 903 tiểu đoàn; 66 đại đội. Đón và nuôi dưỡng hàng chục ngàn bộ đội, thương bệnh binh, gia đình cán bộ, con em miền Nam tập kết, đào tạo để trở thành cán bộ, chiến sĩ phục vụ sự nghiệp cách mạng. Quân khu đã đón 43.346 bộ đội; 1.775 thương bệnh binh; 5.992 học sinh; 1.433 gia đình cán bộ; huy động Nhân dân bảo đảm 6.600 tấn gạo, 175.000 tấn muối, hàng nghìn tấn rau quả, thực phẩm; cấp hàng chục vạn bộ quần áo, chăn, màn, gần chục vạn đôi giày cho các lực lượng miền Nam tập kết ra địa bàn Quân khu; xây 220 nhà cho thương binh với diện tích 11.283m²; ủng hộ 1.370 giường, phản; gần 22.200 cây tre, gỗ; 45.300 ngày công...

Trong giai đoạn thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Quân khu đã chi viện đặc lực về lực lượng, cơ sở vật chất trang bị kỹ thuật cho các tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc, Đông Bắc, biển và hải đảo của Tổ quốc. Các tỉnh, thành phố đã tổ chức 40 Trung đoàn tự vệ, dân quân với 37 vạn lượt người cùng các đơn vị chủ lực xây dựng các công trình quốc phòng; chi viện hàng ngàn tấn xi măng, hàng trăm tấn sắt thép, hàng trăm ngàn ngày công, hàng chục vạn cán bộ, chiến sĩ trong đội hình hàng chục sư đoàn, lữ đoàn, trung đoàn ra phía trước làm nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ biên giới.

Trong các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ xâm lược và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, toàn Quân khu đã có 231.452 liệt sĩ, 144.141 thương binh, 71.089 bệnh binh. 80 năm xây dựng, chiến đấu, chiến thắng và trưởng thành, LLVT Quân khu luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là Quân khu có vị trí chiến lược trọng yếu của cả nước; xây đắp nên và không ngừng tô thắm truyền thống vẻ vang: “Đoàn kết, chủ động, sáng tạo, hy sinh, chiến thắng”.

- *Phần thưởng cao quý nào kể từ khi thành lập đến ngày 31/12/2024*

+ Với những chiến công và thành tích xuất sắc, LLVT Quân khu 3 được Nhà nước tặng thưởng: 02 Huân chương Sao vàng, 02 Huân chương Hồ Chí Minh, 01 Huân chương Quân công hạng Nhất, Huân chương Bảo vệ Tổ Quốc hạng Nhất ...; nhiều lần được Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Tôn Đức Thắng, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng lẵng hoa và gửi thư khen.

+ Toàn Quân khu có 854 tập thể, 391 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”; hàng nghìn tập thể và cá nhân tặng thưởng huân, huy chương các loại.

+ Địa bàn Quân khu có 20.642 mẹ được phong tặng, truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng”, đến nay có 43 mẹ còn sống; LLVT Quân khu đang phụng dưỡng 05 mẹ.

Câu 6: Nêu đặc điểm tình hình, thời gian, phương hướng chính được từng Đại hội xác định, danh sách BCH, Bí thư, phó bí thư Đảng ủy Quân khu từ đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ nhất (1981) đến nay?

Gợi ý đáp án:

1. Đại hội, đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ I (1981 -1986)

- *Đặc điểm tình hình:* Năm 1981, là năm tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, năm đầu triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1981-1985, đó là những điều kiện thuận lợi để Đảng bộ và các lực lượng vũ trang Quân khu triển khai các nhiệm vụ. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội đất nước ta còn rất nhiều khó khăn phải có thời gian mới khắc phục được. Trên tuyến biên giới và vùng biển phía Bắc, nước ngoài vẫn duy trì một lực lượng quân sự lớn, thường xuyên khiêu khích, lấn chiếm, tăng cường hoạt động tình báo, gây rối, phá hoại, lôi kéo người chạy ra nước ngoài...

- *Thời gian:* Từ ngày 5-7/01/1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ I được tiến hành, về dự đại hội có Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Trên cơ sở quán triệt các văn kiện của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V và các nghị quyết của Trung ương và Quân ủy Trung ương, làm chuyển biến mạnh mẽ tình hình mọi mặt; các đơn vị cơ sở phải phấn đấu theo yêu cầu "Đơn vị cơ sở nào cũng phải nắm vững và tiến hành thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng"; tập trung nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo toàn diện của tổ chức cơ sở đảng; ra sức xây dựng chi bộ và đội ngũ đảng viên vững mạnh trong sạch, có phẩm chất cộng sản cao đẹp và năng lực hành động cách mạng vững vàng trong mọi tình thế; phát huy chi bộ mạnh, phát triển đảng viên tốt, xoá chi bộ yếu, đưa ngay những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng; làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, vận động quần chúng giác ngộ mục tiêu lý tưởng, suốt đời hy sinh, phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

- Đảng ủy Quân khu lần thứ nhất nhiệm kỳ 1981-1986

1. Đồng chí Nguyễn Quyết - Tư lệnh - Bí thư
 2. Đồng chí Lương Tuấn Khang - Phó Tư lệnh về chính trị - Phó Bí thư
 3. Đồng chí Nguyễn Trọng Xuyên - Phó Tư lệnh - Ủy viên Thường vụ
 4. Đồng chí Vũ Chí Đạo - Phó Tư lệnh về chính trị kiêm Chủ nhiệm chính trị
- Ủy viên Thường vụ
5. Đồng chí Nguyễn Văn Biền - Phó Tư lệnh - Ủy viên
 6. Đồng chí Trần Thanh Từ - Phó Tư lệnh - Ủy viên
 7. Đồng chí Nguyễn Sáng - Cục trưởng Cục Kinh tế - Ủy viên
 8. Đồng chí Nguyễn Hữu sở - Tham mưu trưởng - Ủy viên
 9. Đồng chí Cán Văn Tại - Chủ nhiệm Hậu cần - Ủy viên
 10. Đồng chí Võ An Đông - Tư lệnh Bộ Tư lệnh 350 - Ủy viên
 11. Đồng chí Ứng Quốc Tuynh - Chủ nhiệm Kỹ thuật - Ủy viên
- 2. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ II (1986 - 1990)**

- *Đặc điểm tình hình:* Bước vào năm 1986, quân và dân ta tiếp tục xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình thế giới và trong nước có những thay đổi mau chóng, khó lường. Trước sự chống phá điên cuồng của chủ nghĩa đế quốc và phản động quốc tế, cộng với những sai lầm, thiếu sót chủ quan nên tình hình kinh tế - xã hội của đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng, đời sống nhân dân ta hết sức khó khăn, lạm phát gia tăng, giá cả thị trường tăng vọt, lương thực, thực phẩm thiếu trầm trọng, lòng tin của nhân dân vào Đảng, vào chế độ giảm sút. Thiên tai, bão lụt lại liên tiếp xảy ra gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản của Nhà nước và nhân dân. Trước tình hình trên, đòi hỏi lực lượng vũ trang cần phải được điều chỉnh, bố trí lại cho phù hợp với thế trận chiến tranh trong thời kỳ mới.

- *Thời gian:* Từ ngày 16-20/9/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ II được tiến hành. Dự đại hội có 249/250 đại biểu, đồng chí Đại tướng Văn Tiến Dũng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về dự, chỉ đạo đại hội.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Làm chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa việc quán triệt thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và ý chí tự lực tự cường; giành chủ động trong mọi tình huống, không để bất ngờ, nâng cao chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang, chấm dứt các vụ việc vi phạm kỷ luật nghiêm trọng, giảm tỷ lệ vi phạm kỷ luật thông thường đến mức thấp nhất, giảm tỷ lệ rơi rớt xuống dưới 2% trong tuyển quân và huấn luyện tân binh. Đẩy mạnh lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tham gia xây dựng kinh tế, bảo đảm ổn định đời sống, góp phần khắc phục khó khăn. Xây dựng Đảng bộ Quân khu vững mạnh, trong sạch, nâng cao sức mạnh chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mỗi cấp ủy và tổ chức đảng ngang tầm với sự phát triển của tình hình nhiệm vụ mới.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ hai nhiệm kỳ 1986-1990*

1. Thiếu tướng Nguyễn Trọng Xuyên - Tư lệnh Quân khu - Bí thư
2. Thiếu tướng Đỗ Mạnh Đạo - Phó Tư lệnh Chủ nhiệm Chính trị Quân khu - Phó Bí thư
3. Trung tướng Lương Tuấn Khang - Phó Tư lệnh về chính trị Quân khu - Ủy viên Thường vụ
4. Thiếu tướng Nguyễn Hữu Sở - Phó Tư lệnh Quân khu - Ủy viên Thường vụ
5. Đại tá Cấn Văn Tại - Phó Tư lệnh Chủ nhiệm Hậu cần - Ủy viên
6. Đại tá Lê Đình Việt - Hiệu trưởng Trường Quân Chính - Ủy viên
7. Đại tá Đỗ Tử Mỹ - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 319 - Ủy viên
8. Đại tá Đỗ Giản - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 433 - Ủy viên

3. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ III (1991-1995)

- *Đặc điểm tình hình:* Thực hiện công cuộc đổi mới, nước ta bước đầu đạt được những tiến bộ quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và đối ngoại. Tuy nhiên, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch tiến hành chiến lược

"diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, nhằm xoá bỏ sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trong khi đó, nền kinh tế đất nước vẫn tiềm ẩn nhiều nhân tố gây mất ổn định, tình hình biên giới, hải đảo tiếp tục diễn biến phức tạp. Ở các tỉnh, thành phố trên địa bàn quân khu đều phát sinh điểm nóng liên quan đến đời sống, bảo đảm việc làm, quyền lợi chính sách, nhà cửa, đất đai, tôn giáo, dân tộc và một số vấn đề xã hội khác.

- *Thời gian*: Từ ngày 26-30/3/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ III vòng 1 được tổ chức với sự tham dự của 200 đại biểu chính thức. Thực hiện Chỉ thị của Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, từ ngày 27-29/9/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ III vòng 2 được tiến hành, với sự tham dự của 185 đại biểu thay mặt cho hơn 7.000 đảng viên của 17 đảng bộ trực thuộc. Đại tướng Nguyễn Quyết - Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị về dự và chỉ đạo đại hội.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội*: Phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, tiếp tục đổi mới về quốc phòng, phấn đấu nâng cao chất lượng tổng hợp của các lực lượng vũ trang và sức mạnh tổng hợp của nền quốc phòng toàn dân, chấp hành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, chống chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ và âm mưu gây chiến tranh xâm lược của kẻ địch, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống xảy ra, làm chủ địa phương, góp phần làm chủ cả nước, làm tròn nghĩa vụ quốc tế. Tập trung thực hiện nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII. Tiếp tục bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, ý chí chiến đấu, ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ ba nhiệm kỳ 1991-1995*

1. Trung tướng Đỗ Mạnh Đạo - Phó Tư lệnh về Chính trị - Bí thư
2. Trung tướng Phạm Văn Trà - Tư lệnh - Phó Bí thư
3. Thiếu tướng Lê Ngọc Oa - Phó Tư lệnh Tham mưu trưởng - Ủy viên Thường vụ
4. Thiếu tướng Ngô Văn Tại - Phó Tư lệnh - Ủy viên Thường vụ
5. Đại tá Lê Trung Thành - Chủ nhiệm chính trị - Ủy viên Thường vụ
6. Thượng tá Vũ Trọng Biền - Phó Chủ nhiệm Chính trị - Ủy viên
7. Đại tá Lương Quý Mão - Phó Chủ nhiệm UBKT Đảng ủy - Ủy viên
8. Đại tá Vũ Viết Cam - Phó Tham mưu trưởng - Ủy viên
9. Đại tá Ngô Văn Nhân - Chủ nhiệm Kỹ thuật - Ủy viên
10. Đại tá Phan Trung Thứ - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 395 - Ủy viên
11. Đại tá Nguyễn Quang Khải - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 350 - Ủy viên
12. Đại tá Phạm Thanh Tùng - Hiệu trưởng Trường Quân chính - Ủy viên
13. Thượng tá Ngô Xuân Thiên - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 242 - Ủy viên
14. Đại tá Hoàng Thường - Giám đốc Công ty 319 - Ủy viên
15. Trung tá Vũ Anh Đức - Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 513 - Ủy viên

Theo Điều lệ Đảng, các đồng chí Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy trên địa bàn tham gia Đảng ủy Quân khu:

1. Đồng chí Lê Danh Xương - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng
2. Đồng chí Nguyễn Bình Giang - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh
3. Đồng chí Phạm Văn Thọ - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Hưng
4. Đồng chí Nguyễn Đình Sở - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tây
5. Đồng chí Chu Văn Ry - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình
6. Đồng chí Bùi Xuân Sơn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà
7. Đồng chí Nguyễn Nhiêu Cốc - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình
8. Đồng chí Tô Xuân Toàn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình.

4. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ IV (1996-2000)

- *Đặc điểm tình hình:* Qua 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng, đất nước thoát ra khỏi khủng hoảng và có điều kiện chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Năm 1996 là năm khởi đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996-2000, năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và LLVT Quân khu 3 ra sức thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII; Đảng ủy Quân khu tập trung chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trong quân khu bảo đảm đúng nội dung, nguyên tắc, thủ tục có chất lượng.

- *Thời gian:* Ngày 28/3/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ IV khai mạc, với sự có mặt của 192 trong số 200 đại biểu được triệu tập, thay mặt cho hơn 5.000 đảng viên ở 20 đảng bộ trực thuộc. Tới dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Nguyễn Nam Khánh - Phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị cùng nhiều đại biểu của Trung ương và Bộ Quốc phòng.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang quân khu phối hợp với các địa phương trên địa bàn khắc phục khó khăn, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các cấp, các ngành, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự quản lý điều hành của chính quyền, từng bước tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân; nâng cao chất lượng các lực lượng vũ trang quân khu lên một bước mới, chấp hành thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ địa bàn quân khu, bảo vệ nhân dân, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, ngăn ngừa đập tan âm mưu hoạt động "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của kẻ thù, sẵn sàng ứng phó có hiệu quả với các tình huống có thể xảy ra, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ Tư nhiệm kỳ (1996-2000)*

1. Thiếu tướng Lê Trung Thành - Phó Tư lệnh về Chính trị - Bí thư
2. Thiếu tướng Nguyễn Thế Trị - Tư lệnh - Phó Bí thư

3. Thiếu tướng Hoàng Kỳ - Phó Tư lệnh - Ủy viên Thường vụ
4. Thiếu tướng Lê Ngọc Oa - Phó Tư lệnh - Ủy viên Thường vụ
5. Đại tá Nguyễn Tiến Long - Chủ nhiệm Chính trị - Ủy viên Thường vụ
6. Đại tá Vũ Trọng Biễn - Phó Chủ nhiệm Chính trị - Ủy viên
7. Đại tá Lương Quý Mão - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Ủy viên
8. Đại tá Tàng Văn Miêu - Tham mưu trưởng - Ủy viên
9. Đại tá An Minh Thuý - Chủ nhiệm Hậu cần - Ủy viên
10. Đại tá Phạm Văn Khải - Chủ nhiệm Kỹ thuật - Ủy viên
11. Đại tá Nguyễn Hồng Chúc - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 395 - Ủy viên
12. Đại tá Tăng Văn Phả - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 350 - Ủy viên
13. Đại tá Phạm Thanh Tùng - Hiệu trưởng Trường Quân chính - Ủy viên
14. Đại tá Ngô Văn Giang - Sư đoàn trưởng Sư đoàn 242 - Ủy viên
15. Trung tá Đỗ Văn Khoa - Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 454 - Ủy viên.

Theo Điều lệ Đảng, các đồng chí Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy tham gia Đảng ủy Quân khu:

1. Đồng chí Lô Danh Xương - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng
2. Đồng chí Hồ Đức Việt - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh
3. Đồng chí Tô Xuân Toàn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình
4. Đồng chí Nguyễn Văn Tâm - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hà Tây
5. Đồng chí Hoàng Văn Hôn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình
6. Đồng chí Phạm Văn Thọ - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương
7. Đồng chí Trần Minh Ngọc - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định
8. Đồng chí Vũ Mạnh Rinh - Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình
9. Đồng chí Lê Văn Yên - Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam
10. Đồng chí Đặng Văn Cảo - Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên.

5. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ V (2000 - 2005)

- *Đặc điểm tình hình:* Từ giữa năm 2000, công tác chuẩn bị đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ V được thực hiện tích cực. Ngày 9 tháng 6 năm 2000, Thường vụ Đảng ủy Quân khu ra Chỉ thị 105/CT-ĐUQK tiến hành đại hội đảng bộ các cấp trong quân khu. Tháng 7 năm 2000, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu tổ chức hội nghị cán bộ chủ trì các cơ quan, đơn vị để triển khai kế hoạch tiến hành đại hội đảng các cấp. Quá trình chuẩn bị cho đại hội được các đảng bộ thực hiện tích cực, nhất là ở các đảng bộ làm nhiệm vụ, như Đảng bộ quân sự tỉnh Ninh Bình, Sư đoàn 350, Lữ đoàn 454, Trung đoàn 2.

- *Thời gian:* Từ ngày 13-15/11/2000, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ V được tổ chức, với sự có mặt của 208/209 đại biểu được triệu tập thay mặt cho gần 7.000 đảng viên của 18 đảng bộ trực thuộc Đảng bộ Quân khu. Đến dự và chỉ đạo đại hội có đồng chí Lê Khả Phiêu - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Cộng sản Việt Nam, Thượng tướng Phạm Thanh Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị
- Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương - Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Tập trung quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ LLVT Quân khu nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc, nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội về tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, khối đại đoàn kết toàn dân, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy và sự quản lý điều hành của chỉ huy, nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường, khai thác mọi nguồn lực, tận dụng mọi thời cơ, đẩy mạnh thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường tiềm lực và sức mạnh quân sự, quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững chắc, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn, kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, góp phần bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang quân khu vững mạnh toàn diện, có chất lượng tổng hợp và sức chiến đấu không ngừng phát triển, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng Đảng bộ Quân khu trong sạch vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đủ sức lãnh đạo hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ năm nhiệm kỳ (2000 - 2005)*

1. Thiếu tướng Nguyễn Tiến Long - Phó Tư lệnh về chính trị - Bí thư
2. Thiếu tướng Hoàng Kỳ - Tư lệnh - Phó Bí thư
3. Thiếu tướng Tăng Văn Miêu - Phó Tư lệnh, TMT- Ủy viên Thường vụ
4. Thiếu tướng Đỗ Công Mùi - Phó Tư lệnh Quân sự - Ủy viên Thường vụ
5. Đại tá Phạm Quang Vinh - Chủ nhiệm chính trị - Ủy viên Thường vụ
6. Đại tá Bùi Xuân Kim - Phó Chủ nhiệm Chính trị - Ủy viên
7. Đại tá Nguyễn Thanh Xuân - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra - Ủy viên
8. Đại tá Nguyễn Duy Hạc - Phó Tham mưu trưởng - Ủy viên
9. Đại tá Vũ Anh Đức - Chủ nhiệm Hậu cần - Ủy viên
10. Đại tá Phạm Văn Khải - Chủ nhiệm Kỹ thuật - Ủy viên
11. Thượng tá Phạm Hoài Giang - Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 395 - Ủy viên
12. Đại tá Từ Ngọc Thạch - Đoàn trưởng, Đoàn KTQP 327 - Ủy viên
13. Đại tá Phạm Thanh Tùng - Hiệu trưởng, Trường Quân sự - Ủy viên
14. Thượng tá Nguyễn Ngọc Lượng - Giám đốc Công ty 319 - Ủy viên
15. Đại tá Nguyễn Thanh Thước - Phó Sư đoàn trưởng về chính trị Sư đoàn 350 - Ủy viên

Theo Điều lệ Đảng, ngày 19 tháng 6 năm 2001, Bộ Chính trị ra các quyết định từ số 90 đến 97 chỉ định các đồng chí Bí thư Thành ủy, Tỉnh ủy tham gia Đảng ủy Quân khu 3:

1. Đồng chí Tô Huy Rứa - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng
2. Đồng chí Hà Văn Hiến - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh
3. Đồng chí Phạm Minh Tuyên - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình

4. Đồng chí Hoàng Văn Hon - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình
5. Đồng chí Nguyễn Văn Chiên - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương
6. Đồng chí Trần Văn Tuấn - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định
7. Đồng chí Bùi Sĩ Tiểu - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình
8. Đồng chí Phạm Đình Phú - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên.

6. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VI (2005 - 2010)

- *Đặc điểm tình hình:* Năm 2005, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Đối với Việt Nam, các thế lực thù địch ra sức thực hiện chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ, nhằm xoá bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Trên địa bàn quân khu, tình hình chính trị xã hội cơ bản giữ được ổn định, kinh tế tiếp tục tăng trưởng, quốc phòng, an ninh được tăng cường. Tuy nhiên, các vụ việc khiếu kiện của nhân dân về đền bù giải phóng mặt bằng, tham nhũng, tiêu cực của cán bộ cơ sở, việc gây ô nhiễm môi trường của các khu công nghiệp chưa được giải quyết triệt để, tai nạn, tệ nạn xã hội chưa được đẩy lùi, là những nhân tố gây mất ổn định chính trị xã hội. Trên hướng biển, đảo, biên giới Quảng Ninh các hoạt động xâm canh, xâm cư, vi phạm quy chế biên giới nước láng giềng vẫn xảy ra thường xuyên. Tình hình thiên tai, bão lụt diễn biến rất phức tạp, khó lường.

- *Thời gian:* Từ ngày 11-13/10/2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VI nhiệm kỳ 2005-2010 được tổ chức trọng thể. Dự đại hội có 200 đại biểu trên tổng số 201 đại biểu được triệu tập và 18 đại biểu đảng bộ quân sự tỉnh, thành phố. Đại hội vinh dự được đón Thượng tướng Phùng Quang Thanh - ủy viên Trung ương Đảng, ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân sự Trung ương, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Trung tướng Phùng Khắc Đăng - Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đến dự và chỉ đạo.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy, tập trung xây dựng LLVT Quân khu vững mạnh toàn diện, lấy xây dựng về chính trị là cơ sở. Đổi mới, tăng cường công tác chính trị tư tưởng, cảnh giác và kiên quyết đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh ủy, thành ủy đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố vững chắc. Tăng cường công tác giáo dục quốc phòng và tham gia tích cực xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh. Thực hiện nghiêm túc biên chế lực lượng. Kết hợp chặt chẽ huấn luyện với rèn luyện kỷ luật, xây dựng nền nếp chính quy, duy trì nghiêm các chế độ quy định, đề nâng cao chất lượng tổng hợp, trình độ sẵn sàng chiến đấu của LLVT Quân khu. Quan tâm chăm lo bảo đảm tốt đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến

sĩ, nhất là những đơn vị làm nhiệm vụ trên tuyến biên giới, biển đảo, vùng sâu, vùng xa. Hoạt động kinh tế kết hợp với quốc phòng có chất lượng, uy tín và có lãi. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả CVD 50. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân khu vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ sáu nhiệm kỳ (2005 - 2010)*

1. Đồng chí Ngô Xuân Lịch - Thiếu tướng, Phó Tư lệnh chính trị - Bí thư
2. Thiếu tướng Nguyễn Văn Lân - Tư lệnh - Phó Bí thư
3. Thiếu tướng Hoàng Văn Lượng - Phó Tư lệnh - Ủy viên Thường vụ
4. Đại tá Phạm Quang Hối - Phó Tư lệnh Tham mưu trưởng - Ủy viên Thường vụ
5. Thiếu tướng Bùi Thế Lực - Phó Tư lệnh - Đảng ủy viên
6. Đại tá Nguyễn Công Tranh - Chủ nhiệm chính trị, Ủy viên Thường vụ
7. Đại tá Trần Đức Nhân - Phó Chủ nhiệm Chính trị, Đảng ủy viên
8. Đại tá Nguyễn Thanh Thước - Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra - Đảng ủy viên
9. Thượng tá Phan Bá Dân - Chủ nhiệm Hậu cần - Đảng ủy viên
10. Đại tá Tô Trọng Đạo - Chủ nhiệm Kỹ thuật - Đảng ủy viên
11. Đại tá Vũ Hải Chấn - Phó Tham mưu trưởng - Đảng ủy viên.
12. Đại tá Nguyễn Bá Thiệu - Hiệu trưởng, Trường Quân sự - Đảng ủy viên
13. Đại tá Phạm Hồng Hương - Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 395 - Đảng ủy viên
14. Đại tá Lê Quang Hiệp - Giám đốc Công ty 319 - Đảng ủy viên
15. Đại tá Nguyễn Mạnh Hà - Đoàn phó Chính trị Đoàn Kinh tế - Quốc Phòng 327 - Đảng ủy viên.

Bộ Chính trị quyết định chỉ định các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy trên địa bàn tham gia Đảng ủy Quân khu theo quy định Điều lệ Đảng.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Thuận - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy Hải Phòng
2. Đồng chí Nguyễn Văn Quỳnh - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh
3. Đồng chí Đinh Văn Hùng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình
4. Đồng chí Hoàng Văn Hon - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hòa Bình
5. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hải Dương
6. Đồng chí Chu Văn Đạt - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Nam Định
7. Đồng chí Bùi Tiến Dũng - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Bình
8. Đồng chí Phạm Đình Phú - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hưng Yên
9. Đồng chí Đinh Văn Cương - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Hà Nam.

7. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VII (2010 - 2015)

- *Đặc điểm tình hình:* Tình hình thế giới có nhiều biến động phức tạp. Trong nước, tình hình an ninh chính trị ổn định. Các thế lực thù địch tăng cường đẩy mạnh diễn biến hoà bình (DBHB) với những thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt hơn, chúng lợi dụng vấn đề “dân chủ, nhân quyền, tôn giáo” tuyên truyền, kích động, lôi kéo, tập hợp lực lượng chống phá Đảng, Nhà nước; thiên tai, dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi gây thiệt hại nghiêm trọng. Trên địa bàn Quân khu, tình hình an ninh chính trị-trật tự an toàn xã hội được giữ vững, kinh tế các địa phương tăng trưởng khá, đời sống của nhân dân và LLVT được cải thiện, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước. Tuy nhiên, còn một số vấn đề nổi lên: các nhóm chống đối chính trị tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá; tình hình khiếu kiện vượt cấp đông người, đình công, lãn công, tai tệ nạn xã hội, mất an toàn giao thông, buôn lậu ở một số nơi còn diễn biến phức tạp. Nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố Quốc phòng-An ninh yêu cầu ngày càng cao, trong khi đó cơ sở vật chất và công tác bảo đảm còn nhiều khó khăn; điều kiện ăn ở, làm việc của một số đơn vị, nhất là các đơn vị đóng quân trên tuyến biên giới, tuyến đảo, vùng sâu còn nhiều khó khăn.

- *Thời gian:* Từ ngày 30/8 đến ngày 01/9/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VII nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức trọng thể. Dự đại hội có 250 đại biểu đại diện cho hơn 12 nghìn đảng viên ở 17 đảng bộ trực thuộc. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Đại tướng Lê Văn Dũng - Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng uỷ Quân sự Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đến dự và phát biểu chỉ đạo.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ IX và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường đoàn kết, phối hợp chặt chẽ với cấp uỷ, chính quyền các địa phương; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường chăm lo củng cố xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân trên địa bàn Quân khu ngày càng vững chắc. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng các tổ chức thường xuyên vững mạnh, hoạt động có hiệu quả; nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu của LLVT Quân khu. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu "DBHB", bạo loạn lật đổ, "phi chính trị hoá Quân đội" của các thế lực thù địch, đối phó thắng lợi mọi tình huống, không để bị động bất ngờ, bảo vệ vững chắc địa bàn, góp phần giữ vững ANCT-TTATXH, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển KT-XH.

- *Đảng uỷ Quân khu lần thứ bảy nhiệm kỳ (2010 - 2015)*

1. Trung tướng Lương Cường, Chính uỷ Quân khu, Bí thư.
2. Trung tướng Phạm Quang Hới, Tư lệnh Quân khu, Phó Bí thư.
3. Thiếu tướng Phạm Hồng Hương, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
4. Thiếu tướng Nguyễn Thanh Thước, Phó Chính uỷ Quân khu, Ủy viên Thường vụ.

5. Đại tá Đỗ Căn, Chủ nhiệm chính trị Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
6. Thiếu tướng Trịnh Duy Huỳnh, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
7. Thiếu tướng Vũ Hải Chấn, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
8. Đại tá Đinh Xuân Ứng, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu, Ủy viên.
9. Đại tá Lê Văn Hoan, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân khu, Ủy viên.
10. Đại tá Đoàn Văn Mạnh, Phó Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên.
11. Đại tá Phan Bá Dân, Chủ nhiệm Hậu cần Quân khu, Ủy viên.
12. Đại tá Nguyễn Quang Kỳ, Chủ nhiệm Kỹ thuật Quân khu, Ủy viên.
13. Đại tá Nguyễn Văn Bồng, Chính ủy Sư đoàn 395, Ủy viên.
14. Đại tá Lương Văn Mạnh, Đoàn trưởng, Đoàn KT-QP 327, Ủy viên.
15. Đại tá Phạm Quốc Thái, Hiệu trưởng, Trường Quân sự Quân khu, Ủy viên.
16. Đại tá Nguyễn Quang Cường, Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 350, Ủy viên.
17. Thượng tá Phùng Quang Hải, Giám đốc Công ty 319, Ủy viên.

8. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VIII (2015 - 2020)

- *Đặc điểm tình hình:* Tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường; tranh chấp chủ quyền, xung đột sắc tộc, tôn giáo và hoạt động can thiệp, lật đổ, ly khai, khủng bố gia tăng. Trong nước, tình hình chính trị, xã hội cơ bản ổn định; quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục được giữ vững và tăng cường; đời sống của Nhân dân ngày càng được cải thiện. Trên địa bàn Quân khu tình hình ANCT-TTATXH ổn định, kinh tế các địa phương tăng trưởng khá, đời sống của Nhân dân và LLVT được nâng lên; các tiềm lực trong khu vực phòng thủ ngày càng được củng cố và tăng cường... Tuy nhiên, các thế lực thù địch, nhóm chống đối chính trị trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động chống phá; tình hình khiếu kiện của Nhân dân, đình công, lãn công của công nhân và tai, tệ nạn xã hội diễn ra ở một số nơi. Yêu cầu nhiệm vụ xây dựng Quân đội, củng cố QP-AN ngày càng cao, trong khi đó cơ sở vật chất và công tác bảo đảm vẫn còn nhiều khó khăn...

- *Thời gian:* Từ ngày 03-05/8/2015 Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ VIII nhiệm kỳ 2015-2020 được tổ chức trọng thể. Tham dự Đại hội có 269/269 đại biểu được triệu tập. Đại tướng Ngô Xuân Lịch - Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đến dự chỉ đạo Đại hội.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội:* Quán triệt triển khai, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân đội lần thứ X và các nghị quyết, chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên. Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu của LLVT Quân khu; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các địa phương, phát huy sức mạnh tổng hợp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng KVPT trên địa bàn Quân khu ngày càng vững chắc; kiên quyết đấu tranh làm thất bại âm mưu chiến lược

“DBHB” và các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, sẵn sàng đối phó thắng lợi với mọi tình huống, không để bị động bất ngờ, bảo vệ vững chắc địa bàn, góp phần giữ vững ANCT-TTATXH, tạo môi trường thuận lợi để các địa phương phát triển KT-XH. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo Đông Bắc của Tổ quốc. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân khu vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đủ sức lãnh đạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ tám nhiệm kỳ (2015 - 2020)*

1. Thiếu tướng Đỗ Căn, Chính ủy Quân khu, Bí thư.
2. Trung tướng Phạm Hồng Hương, Tư lệnh Quân khu, Phó Bí thư.
3. Thiếu tướng Vũ Hải Sản, Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
4. Thiếu tướng Nguyễn Thanh Hải, Phó Chính ủy Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
5. Thiếu tướng Nguyễn Mạnh Hùng, Chủ nhiệm chính trị Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
6. Thiếu tướng Trần Thành, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
7. Thiếu tướng Nguyễn Quang Cường, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
8. Thiếu tướng Đinh Xuân Ứng, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu, Ủy viên.
9. Đại tá Phạm Đức Lâm, Phó Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên.
10. Đại tá Phạm Đăng Thuấn, Chủ nhiệm Hậu cần Quân khu, Ủy viên.
11. Đại tá Phạm Quốc Bảo, Chủ nhiệm Kỹ thuật Quân khu, Ủy viên.
12. Đại tá Nguyễn Quang Ngọc, Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 395, Ủy viên.
13. Đại tá Nguyễn Tiến Thép, Đoàn trưởng, Đoàn KT-QP 327, Ủy viên.
14. Đại tá Đoàn Thế Chiến, Chính ủy, Trường Quân sự Quân khu, Ủy viên.
15. Đại tá Phạm Xuân Kha, Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 350, Ủy viên.
16. Đại tá Lê Văn Duẩn, Cán bộ Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân khu, Ủy viên.
17. Đại tá Nguyễn Thế Phẳng, Tổng Giám đốc, Công ty Duyên Hải, Ủy viên.

9. Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ IX (2020 - 2025)

- *Đặc điểm tình hình:* Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ IX diễn ra trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân đang ra sức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội XII của Đảng. Đại hội tiếp tục khẳng định sự đoàn kết, thống nhất, trưởng thành, lớn mạnh của lực lượng vũ trang Quân khu trong suốt 75 năm xây dựng, chiến đấu; thể hiện quyết tâm xây dựng lực lượng vũ trang Quân khu vững mạnh toàn diện, xứng đáng là lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước, nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân khu lần thứ VIII; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ quân sự, quốc phòng và công tác xây dựng Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- *Thời gian*: Từ ngày 04-06/8/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quân khu lần thứ IX nhiệm kỳ 2020-2025 được tổ chức trọng thể. Dự đại hội có 264 đại biểu đại diện cho hơn 10 nghìn đảng viên trong Đảng bộ Quân khu. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Đại tướng Lương Cường - Bí thư Trung ương Đảng, Ủy viên Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam đến dự và chỉ đạo đại hội. Cùng dự có Trung tướng Vũ Hải Sơn, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

- *Phương hướng chính được xác định trong Đại hội*: Nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh, trình độ và khả năng SSCĐ của LLVT Quân khu; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các địa phương, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị xây dựng nền QPTD, thể trận QPTD gắn với thể trận ANND và “*thể trận lòng dân*” vững chắc. Chủ động đấu tranh làm thất bại chiến lược “*DBHB*” của các thế lực thù địch, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ, góp phần giữ vững ANCT-TTATXH, tạo môi trường thuận lợi để các địa phương phát triển KT-XH. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng trên địa bàn bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới, biển đảo Đông Bắc của Tổ quốc. Tập trung xây dựng Đảng bộ Quân khu vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết TW4 (*khóa XII*) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị “*Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ, năng lực và trách nhiệm cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- *Đảng ủy Quân khu lần thứ chín nhiệm kỳ (2020 - 2025)*

1. Trung tướng Nguyễn Quang Cường, Chính ủy Quân khu, Bí thư.
2. Thiếu tướng Nguyễn Quang Ngọc, Phụ trách Tư lệnh Quân khu, Phó Bí thư.
3. Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
4. Thiếu tướng Bùi Công Chức, Phó Chính ủy Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
5. Thiếu tướng Nguyễn Quốc Tuấn, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu, Ủy viên Thường vụ.
6. Thiếu tướng Đỗ Phương Thuận, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
7. Thiếu tướng Lê Đình Thương, Phó Tư lệnh Quân khu, Ủy viên.
8. Đại tá Nguyễn Nam Tiến, Phó Chủ nhiệm Chính trị Quân khu, Ủy viên.
9. Đại tá Phạm Đức Tiếp, Phó Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên.
10. Đại tá Đỗ Ngọc Hiên, Phó Tham mưu trưởng Quân khu, Ủy viên.
11. Đại tá Đoàn Hoài Nam, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Quân khu, Ủy viên.
12. Đại tá Trần Quốc Tiến, Chủ nhiệm Hậu cần Quân khu, Ủy viên.
13. Đại tá Nguyễn Văn Chương, Chủ nhiệm Kỹ thuật Quân khu, Ủy viên.
14. Đại tá Tô Thành Quyết, Sư đoàn trưởng, Sư đoàn 395, Ủy viên.
15. Đại tá Nguyễn Tiến Thép, Đoàn trưởng Đoàn KT-QP 327, Ủy viên.
16. Đại tá Lưu Phong Thao, Chính ủy, Trường Quân sự Quân khu, Ủy viên.

17. Đại tá Vũ Đình Kiên, Chính ủy Sư đoàn 350, Ủy viên.

18. Đại tá Nguyễn Huy Toàn, Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn 242, Ủy viên.

Câu 7: Đồng chí (anh, chị) trình bày cảm nhận của bản thân về ý nghĩa lịch sử, truyền thống hào hùng của LLVT Quân khu 3 qua gần 80 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành, trách nhiệm của cá nhân trong xây dựng LLVT Quân khu trong giai đoạn cách mạng mới? hoặc viết về tình cảm tri ân đối với các thế hệ cha anh đi trước, những người đã hy sinh để bảo vệ nền độc lập, hòa bình của dân tộc; gương người tốt, việc tốt ở cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; những câu chuyện, kỷ niệm, hình ảnh đẹp về Lực lượng vũ trang Quân khu 3 để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng nhân dân, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, xã hội, làm sáng ngời phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới? (không quá 3000 từ).

Gợi ý đáp án:

- Tác giả (nhóm tác giả) tham gia dự thi có thể chia sẻ những kỷ niệm, câu chuyện có thật, những việc làm nhân văn, tích cực của cán bộ, chiến sĩ, đoàn viên, hội viên LLVT Quân khu 3 để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng nhân dân, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, xã hội, làm sáng ngời phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới mà bản thân đã trải qua hoặc được nghe, được biết.

- Tập thể, cá nhân được nhắc đến trong câu chuyện phải có thật, hiện diện trong cuộc sống đời thường, không hình tượng hóa, cá nhân hóa, nâng cao quan điểm... nhằm góp phần lan tỏa những giá trị đích thực, năng lượng tích cực và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho bản thân tác giả (nhóm tác giả) và toàn xã hội.

- Khuyến khích tác giả bày tỏ quan điểm cá nhân, có sự liên hệ, kết nối với bản thân từ những kỷ niệm, câu chuyện, nhân vật được nhắc đến.

BAN TỔ CHỨC